TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 16 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Hồng Vân- Thư ký Toà án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà*:*

Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở TAND huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST - HS ngày 02/02/2023 đối với bị cáo: Lê Bá C, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1985 tại xã T, huyện H, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn P xã T, huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố: Lê Bá Đ (đã chết); Mẹ: Ngọ Thị T , sinh năm 1947; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 2; Chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/4/2006 bị Tòa án nhân dân huyện H tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11/4/2008 chấp hành xong hình phạt tù. Đã chấp hành xong án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/11/2022 đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người bào chữa cho Bị cáo*: Ông Trịnh Đình H - Trợ giúp viên pháp lý. Có mặt

Địa chỉ: Chi nhánh số 6 Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh T.

- *Bị hại:*

1. Cháu Phạm Văn C, sinh năm 2008. Vắng mặt
Người giám hộ cho cháu C: Anh Phạm Văn Q , sinh năm 1971. Vắng mặt
Cùng địa chỉ: Thôn H xã X, huyện T, tỉnh T
2. Cháu Trần Thị Khánh L, sinh năm 2008. Vắng mặt
Người giám hộ cho cháu L: Ông Trần Văn T , sinh năm 1962. Vắng mặt
Cùng địa chỉ: Thôn Q xã X, huyện T, tỉnh T.
- *Người làm chứng:*
1. Cháu Lê Thị L, sinh năm 2008. Vắng mặt
Người giám hộ cho cháu L: Chị Phạm Thị V , sinh năm 1975. Vắng mặt
2. Cháu Đỗ Thị Khánh L , sinh năm 2008. Vắng mặt
Người giám hộ cho cháu L : Chị Phạ Thị L , sinh năm 1983. Vắng mặt
Cùng địa chỉ: Thôn T xã X, huyện T, tỉnh T.
3. Cháu Tạ Đình T , sinh năm 2008. Vắng mặt
Người giám hộ cho cháu T : Anh Tạ Đình T , sinh năm 1974. Vắng mặt
Cùng địa chỉ: Thôn T xã X, huyện T, tỉnh T.
4. Cháu Nguyễn Văn L , sinh năm 2008. Vắng mặt
Người giám hộ cho cháu L : Ông Nguyễn Văn C , sinh năm 1959. Vắng mặt
Cùng địa chỉ: Thôn H xã X, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 02/11/2022 Lê Bá C sử dụng số điện thoại 0965.929.243 gọi điện thoại cho Hồ Đắc P sinh năm 1986 trú tại thôn Q xã X, huyện T để nhờ mua ma túy về sử dụng thì Phú đồng ý. Sau đó Lê Bá C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B1- 219.29 đi từ thị trấn S đến xã X để đón Phú. Sau khi gặp nhau P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36B1- 219.29 chở C đi ra đường tỉnh lộ 506B hướng đi xã T . Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn T xã X thì Phú bảo C xuống xe, đợi P đi mua ma túy. C xuống xe đi bộ một đoạn thì thấy nhóm thanh thiếu niên gồm cháu Phạm Văn C sinh năm 2008 trú tại thôn H xã X, huyện T, tỉnh T; Cháu Trần Thị Khánh L, sinh năm 2008 trú tại thôn Q xã X, huyện T cùng một số thanh thiếu niên khác đang đá bóng tại đường bê tông nên đến xem. Khi đến nơi C quan sát thấy có một chiếc điện thoại di động Sam Sung galasy M12 màu xanh (của cháu L) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XIAOMI MISe màu đỏ (của cháu C) để bên trong giỏ xe đạp của cháu L không có ai trông coi nên C đã lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động nói trên rồi bỏ đi. Khi cháu L quay lại kiểm tra thấy mất điện thoại nên truy hô và cùng cả nhóm truy bắt giữ được Lê Bá C cùng 02 chiếc điện thoại C đang cầm ở tay, sau đó đưa C đến Công an xã X trình báo. Tại cơ quan

Công an C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận mục đích trộm cắp điện thoại để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng do bản thân nghiện ma túy.

Ngày 04/11/2022 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định yêu cầu định giá tài sản đối với 02 chiếc điện thoại trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL - HĐĐG ngày 09/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Tổng trị giá của 02 chiếc điện thoại tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 2.597.500đ.

Đối với Hồ Đắc P không biết và không bàn bạc gì với C về việc trộm cắp tài sản, khi Phú đi mua hộ ma túy cho C nhưng không mua được nên quay lại thì thấy người dân đang truy đuổi C. Sợ bị liên lụy nên P đã để xe mô tô biển kiểm soát 36B1- 219.29 lại rồi bỏ chạy.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại 02 chiếc điện thoại bị trộm cắp cho chủ sở hữu. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B1- 219.29 xác định là xe của chị Lộc Thị T sinh năm 1991, trú tại xã X, huyện T, tỉnh T, chị T không biết việc C mượn xe đi mua ma túy và trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu vàng đen trắng, mặt sau của vỏ máy có ký hiệu Vertu S-201905; Model: Singnature, số Imei 0355190614364369; Bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0965.429.243 thu của C đang quản lý theo quy định pháp luật.

Về phần dân sự: Bị hại và người giám hộ cho Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 18/CT - VKS ngày 17/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Bá C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Bá C phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Bị cáo Lê Bá C từ 09(chín) tháng tù đến 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2022; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo; Buộc Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Trả lại cho Bị cáo 01 chiếc điện thoại di động màu vàng đen trắng, mặt sau của vỏ máy có ký hiệu Vertu S-201905; Model: Singnature, số Imei 0355190614364369; Bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0965.429.243.

Người bào chữa cho Bị cáo trình bày ý kiến: Về tội danh và khung hình phạt Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến gì. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình Bị cáo là hộ cận nghèo; Bị cáo không được học hành đầy đủ, hiện tại Bị cáo là lao động chính trong gia đình; Trong quá trình điều tra Bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để Bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà bị cáo Lê Bá C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào ngày 02/11/2022 bị cáo Lê Bá C đã có hành vi trộm cắp tài sản là 02 chiếc điện thoại di động, tổng trị giá tài sản là 2.597.500đ của cháu Phạm Văn C và cháu Trần Thị Khánh L. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lê Bá C phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Cáo trạng số 18/CT - VKS ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Bá C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên nhưng lười lao động, không chịu khó làm ăn, tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ tài sản trên công sức lao động của người khác. Bị cáo đã

cố ý chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Điều đó chứng tỏ rằng bị cáo rất coi thường pháp luật.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Khi xem xét về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 12/4/2006 bị Tòa án nhân dân huyện H tuyên phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 11/4/2008 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi nên Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 điều 52 BLHS. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn nên Bị cáo hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy và có nhân thân xấu nên HĐXX bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định và phải chấp hành hình phạt tù nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người giám hộ cho Bị hại đã nhận lại tài sản và klhông yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu vàng đen trắng, mặt sau của vỏ máy có ký hiệu Vertu S-201905; Model: Singnature, số Imei 0355190614364369; Bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0965.429.243 thu của C không liên quan đến vụ án nên HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật TTHS trả lại cho Bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại và Người giám hộ cho Bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 52; Điều 38 BLHS;

- Tuyên bố**:** Bị cáo Lê Bá C phạm tội "Trộm cắp tài sản".
- Xử phạt: Bị cáo Lê Bá C 09(chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/11/2022.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật TTHS;

Trả lại cho Bị cáo Lê Bá C 01 chiếc điện thoại di động màu vàng đen trắng, mặt sau của vỏ máy có ký hiệu Vertu S-201905; Model: Singnature, số Imei 0355190614364369; Bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0965.429.243.

Vật chứng thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng số 25 ngày 09/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

- Về án phí**:** Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Lê Bá C phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

- Về quyền kháng cáo*:* Căn cứ khoản 1, 4 điều 331 và khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại và người giám hộ cho Bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh T;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của Bị hại
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hằng